

Số: 398/BC-UBND

Lai Châu, ngày 26 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kiến nghị từ sau kỳ họp thứ hai đến trước kỳ họp thứ năm HĐND tỉnh; kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về thảo luận tại hội trường, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh; kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 571/KH-HĐND ngày 03/11/2021 của HĐND tỉnh về việc tổ chức kỳ họp thứ năm Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo kết quả như sau:

A. VỀ GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV, ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026; KIẾN NGHỊ CỬ TRI TỪ SAU KỲ HỌP THỨ HAI ĐẾN TRƯỚC KỲ HỌP THỨ NĂM HĐND TỈNH

1. Về giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh

UBND tỉnh đã có Báo cáo số 338/BC-UBND ngày 09/11/2021 về kết quả việc giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh; kiến nghị của cử tri đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (Có Báo cáo gửi kèm).

2. Về giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ năm HĐND tỉnh

Ngày 23/11/2021, HĐND tỉnh có Công văn số 609/HĐND-VP về việc đề nghị giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ năm HĐND tỉnh khóa XV; ngay sau khi nhận được kiến nghị cử tri do HĐND tỉnh gửi đến, UBND tỉnh đã có Công văn số 3949/UBND-TH ngày 25/11/2021 giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri theo quy định. Hiện tại, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang giải quyết các kiến nghị; UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh kết quả giải quyết tại kỳ họp sau.

B. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA CHỦ TỌA KỲ HỌP VỀ THẢO LUẬN TẠI HỘI TRƯỜNG, CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI LÝ HỌP THỨ HAI HĐND TỈNH

Thực hiện Thông báo số 462/TB-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về kết luận của Chủ tọa kỳ họp về thảo luận tại hội trường, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh khóa XV, ngày 09/9/2021 UBND tỉnh đã có Công văn số 2806/UBND-TH về việc triển khai thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về thảo luận tại hội trường, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh khóa XV, trong đó đã chỉ đạo các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Giao thông Vận tải, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai Kết luận của Chủ tọa tại kỳ họp, đối với các nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh một số nội dung như sau:

I. Về thảo luận tại Hội trường

1. Về vấn đề nợ đọng thuế

UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế tỉnh triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp như: Làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp trọng điểm, doanh nghiệp nợ thuế lớn yêu cầu doanh nghiệp làm cam kết nộp ngân sách và tiến độ nộp tiền thuế nợ; thực hiện kiểm tra tất cả hồ sơ khai thuế của người nộp thuế tại trụ sở cơ quan thuế; tổ chức đôn đốc người nộp thuế nộp ngay số tiền thuế phát sinh vào ngân sách nhà nước; làm việc với chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu thống nhất việc thực hiện kê khai, nộp thuế của các nhà thầu, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản tiền thuế nợ, tiền thuế phát sinh nộp ngân sách nhà nước; áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế;... Đến hết ngày 30/11/2021, tổng số tiền thuế nợ đã thực hiện thu nộp Ngân sách nhà nước là 178.819 triệu đồng (trong đó thu tiền nợ thuế năm trước là 83.484 triệu đồng; thu tiền nợ thuế năm nay là 95.335 triệu đồng); tổng số tiền thuế nợ là 229.885 triệu đồng (trong đó nợ có khả năng thu 186.376 triệu đồng; nợ khó thu 19.081 triệu đồng; nợ chờ điều chỉnh 24.428 triệu đồng). Tổng thu qua chống thất thu ngân sách là 14.790 triệu đồng.

2. Đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Về vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh: Ngày 23/7/2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND về việc Quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, nhằm cụ thể hóa Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

UBND tỉnh và các sở, ngành đã ban hành đồng bộ các văn bản triển khai thực hiện. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ còn nhiều bất cập⁽¹⁾. Hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Nghị định về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. Do đó, để phù hợp với cơ chế, chính sách mới và tình hình thực tiễn của địa phương, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

Về giải quyết vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn⁽²⁾ triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021, phân cấp cho UBND các huyện, thành phố phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó yêu cầu tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân, tổ chức cá nhân trên địa bàn về chính sách liên kết, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn và tổng hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện chính sách. Trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc (nếu có) để triển khai có hiệu quả các nội dung chính sách của Nghị quyết.

3. Về chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm cho lao động bị mất việc làm do dịch bệnh Covid-19

Về chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Trong thời gian qua, chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế, nguyên nhân do: Đối tượng tham gia đào tạo chủ yếu là người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, người từ 15 tuổi trở lên không yêu cầu trình độ học vấn. Thời gian đào tạo ngắn (dưới 3 tháng) không đủ để người lao động nắm bắt hết được kỹ năng, nhất là nghề phi nông nghiệp. Năng lực đào tạo của một số cơ sở giáo dục

¹ Trình tự thủ tục đầu tư của các dự án có những cách hiểu khác nhau giữa quyết định chủ trương đầu tư cho các danh mục dự án được khuyến khích đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP hay cho từng danh mục dự án khuyến khích đầu tư theo Luật Đầu tư công; quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với xây dựng nhà ở cho người lao động tại Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP chưa rõ trình tự, thủ tục, dẫn đến khó xác định nhà ở được xây dựng cho người lao động sử dụng hay không, việc chuyển nhượng sau này thế nào. Ngoài ra, nhà ở không phải đối tượng của ngành nông nghiệp; quy định tính tài sản thế chấp cho nhà lưới, nhà kính, nhà màng để vay vốn tại các ngân hàng thương mại tại Khoản 2, Điều 8, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP;...

² Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 783/HD-SNN ngày 27/4/2020 về hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính ban hành Công văn số 325/CV:TC-NN&PTNT ngày 17/3/2021 về hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1552/SNN-PTNT ngày 05/8/2021 đề nghị các huyện, thành phố tăng cường triển khai thực hiện chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

nghề nghiệp còn hạn chế, thiếu đội ngũ giáo viên có năng lực và kinh nghiệm nghề nghiệp. Trên địa bàn tỉnh chưa có khu công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất lớn vì vậy nhu cầu đặt hàng đào tạo, tuyển dụng lao động sau đào tạo vào làm việc còn hạn chế. Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố, tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại nêu trên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề thời gian tới; đồng thời phải gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về giải quyết việc làm cho lao động bị mất việc làm do dịch bệnh Covid-19: Do tình hình dịch bệnh bùng phát tại các tỉnh, đặc biệt là Bắc Giang, Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương,... đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm, thu nhập của công dân tỉnh Lai Châu đang lưu trú, làm việc tại các tỉnh. Đa số lao động của tỉnh đang lưu trú và làm việc tại các tỉnh bị bùng phát dịch trong thời gian qua phải ngừng việc, cắt giảm thu nhập hoặc không có thu nhập do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Để hỗ trợ lao động mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2116/KH-UBND ngày 22/7/2021 thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 23/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức Tuần hỗ trợ, kết nối việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, qua đó đã kết nối được 567 lao động vào làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong tỉnh phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động; đồng thời, chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động trở về từ vùng dịch.

4. Về tuyển dụng công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và phân cấp tuyển dụng công chức, viên chức

- Về tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện và phân cấp tuyển dụng công chức, viên chức:

+ Tuyển dụng công chức: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3399/KH-UBND ngày 21/10/2021 về tuyển dụng công chức tỉnh Lai Châu năm 2021. Hiện tại, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định.

+ Tuyển dụng viên chức: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đến nay UBND tỉnh chưa thực hiện việc tổ chức thi tuyển 229 biên chế giáo viên năm 2020 theo Kế hoạch số 2311/KH-UBND ngày 15/10/2020. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Y tế xây dựng phương án đảm bảo công tác phòng chống, dịch bệnh trong việc tổ chức thi tuyển; đồng thời sớm tham mưu tổ chức thi tuyển dụng theo quy định.

+ Phân cấp tuyển dụng viên chức: Ngày 08/11/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh. Trong đó đã phân cấp việc tuyển dụng viên chức cho các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố nhằm phát huy tính chủ động và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng viên chức.

- Kết quả khắc phục tình trạng thiếu giáo viên: Tính đến ngày 15/10/2021, số giáo viên có mặt thiếu so với biên chế được giao là 300 giáo viên (trong đó mầm non 85; tiểu học 56; trung học cơ sở 159). Để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố đã thực hiện một số giải pháp sau:

+ Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên thiếu so với biên chế được giao: Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao, số lượng biên chế được giao hiện có mặt, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm học 2021-2022 theo phân cấp; ưu tiên tuyển dụng giáo viên mầm non, giáo viên môn đặc thù ở các cấp học. Trong quá trình tuyển dụng có các giải pháp hữu hiệu để thu hút nguồn tuyển như: thông báo, tuyên truyền trên hệ thống thông tin truyền thông, phối hợp với các trường đại học sư phạm để đảm bảo nguồn tuyển. Kết quả, tính đến ngày 15/10/2021 đã có 7/8 huyện, thành phố thực hiện việc rà soát, đang xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm học 2021-2022. Dự kiến thời gian tuyển dụng từ tháng 12/2021 đến 02/2022.

+ Hợp đồng giáo viên: Căn cứ vào nhu cầu thực tế của địa phương, đơn vị sau khi đã thực hiện việc điều động, biệt phái giáo viên giữa các cơ sở giáo dục; đối với những vị trí chưa được tuyển dụng sẽ thực hiện hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ để đảm bảo số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục. Kết quả, năm học 2021-2022, ngành giáo dục đã thực hiện hợp đồng được 144 giáo viên (trong đó mầm non 68, tiểu học 21, trung học cơ sở 51, trung học phổ thông 18).

+ Bổ sung biên chế thiếu theo định mức: UBND tỉnh đã có Báo cáo số 269/BC-UBND, ngày 17/8/2021 về kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lai Châu năm 2022, đề xuất với Bộ Nội vụ bổ sung số lượng giáo viên thiếu theo định mức để đảm bảo công tác dạy và học.

5. Về xây dựng nông thôn mới

Về rà soát, đánh giá kết quả các tiêu chí nông thôn mới: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 1829/SNN-VPĐP ngày 14/9/2021 về việc rà soát, đánh giá tiêu chí nông thôn gửi UBND các huyện, thành phố. Hiện đã tổng hợp xong kết quả rà soát, đang hoàn thiện báo cáo trình UBND tỉnh.

Về thực hiện các giải pháp để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được: UBND tỉnh đã chỉ đạo duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí; các huyện, xã hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; ưu tiên nguồn vốn chương trình nông thôn mới, ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cho các xã đã được công nhận đạt chuẩn và các xã dự kiến đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025. UBND các huyện, thành phố tích cực triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh nhằm giúp người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từ đó duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí về thu nhập và hộ nghèo; lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án trên địa bàn để hoàn thiện các tiêu chí và nâng cao các tiêu chí đã đạt; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao vai trò chủ thể của người trong xây dựng nông thôn mới.

Về việc nghiên cứu có chính sách hỗ trợ giáo dục, y tế cho các xã, bản đạt chuẩn nông thôn mới nhưng còn khó khăn: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế rà soát và tham mưu xây dựng chính sách đối với các xã chuyển từ vùng III lên vùng I có điều kiện kinh tế còn khó khăn nhằm duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí về giáo dục và y tế.

II. Chất vấn và trả lời chất vấn

1. Về trả lời chất vấn của Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực nông, lâm nghiệp về trách nhiệm, giải pháp trong sản xuất, chế biến chè trên địa bàn tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên phối hợp với UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, người dân sản xuất, chế biến chè theo các tiêu chuẩn an toàn như VietGAP, hữu cơ, RA, ISO,... để nâng cao giá trị, thương hiệu chè của tỉnh và phục vụ xuất khẩu. Tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh đã có 60 ha chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, bao gồm: Hợp tác xã Biên cương quy mô 20 ha tại xã Mô Sị San, huyện Phong Thổ; Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển chè Tam Đường quy mô 40 ha tại xã Bản Bo, huyện Tam Đường (có 25,96 ha chè sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ tại xã Sơn Bình, Bản Bo, huyện Tam Đường và xã Xà Dề Phìn huyện Sìn Hồ. Hiện tại đang hoàn thiện thủ tục thực hiện chứng nhận chè nông nghiệp bền vững với quy mô 130 ha tại xã Thèn Sìn, dự kiến khoảng tháng 3/2022).

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện,

thành phố thường xuyên giới thiệu các chính sách hỗ trợ của tỉnh tới các doanh nghiệp nhằm thu hút, gắn kết các doanh nghiệp với người dân trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa nói chung, sản xuất, chế biến chè nói riêng. Đến nay có trên 5.705 ha chè liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm với 19 doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất chè trên địa bàn tỉnh. Đã hỗ trợ 02 doanh nghiệp sản xuất chế biến chè đăng trên hệ thống siêu thị như: Tmart, Mega MM market, Hapro,... và tại các tỉnh như: Thái Bình, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nam. Đưa các sản phẩm nông sản của tỉnh tham gia sàn Thương mại điện tử nội địa và quốc tế như: Sendo.vn, Voso.vn, Tiki.vn... nhằm quảng bá, giới thiệu, hỗ trợ tiêu thụ và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa của tỉnh trên môi trường thương mại điện tử. Một số sản phẩm chè trên địa bàn tỉnh đã được xuất khẩu sang một số nước Trung Đông, Đài Loan, Đức,... Trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh có 13 doanh nghiệp, hợp tác xã có quy mô chế biến từ 15 tấn chè búp tươi/ngày trở lên; sản lượng chè khô các loại đạt trên 9.000 tấn. Đến nay, các cơ sở sản xuất chế biến chè đã có 08 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP; 02 bộ sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; 01 bộ sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp khu vực và quốc gia; Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu cho sản phẩm chè của huyện Tân Uyên, huyện Tam Đường.

Ngày 21/10/2021, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng với các ngành và một số doanh nghiệp sản xuất chè trên địa bàn đã làm việc với Bộ Ngoại giao để tìm hiểu và kết nối với các thị trường, doanh nghiệp các nước trực tiếp nhập khẩu chè của tỉnh như: Thị trường Trung Đông, Châu Phi, Trung Quốc, Đài Loan,... Bộ Ngoại giao đã nhất trí sẽ tích cực hỗ trợ tỉnh kết nối, xuất khẩu sản phẩm chè đến các thị trường quốc tế tiềm năng.

2. Trả lời chất vấn của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với UBND các huyện kiểm tra, rà soát, kết quả như sau:

- Đối với Công ty Cổ phần Minh Sơn: UBND tỉnh đã có Văn bản⁽³⁾ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, củng cố hồ sơ tài liệu điều chỉnh Dự án đầu tư, thu hồi diện tích đất trồng rừng của Công ty cổ phần Minh Sơn. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Minh Sơn đề nghị được tiếp tục đầu tư trên diện tích 2.350 ha do Công ty đã đầu tư trồng rừng; đồng thời đề xuất được giao thêm diện tích để tiếp tục đầu tư trồng rừng sản xuất tại một số vị trí, khu vực đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng

³ Công văn số 2858/UBND-KTN ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh.

đất. Do đó, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản⁴ đề nghị Công ty Cổ phần Minh Sơn phối hợp tiến hành đo đạc, xác định cụ thể diện tích ngoài thực địa để lập hồ đề nghị điều chỉnh lại dự án theo hướng thuận lợi cho việc đầu tư, trong đó yêu cầu Công ty Cổ phần Minh Sơn gửi thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh dự án đầu tư trước ngày 31/12/2021.

- Đối với Công ty TNHH Dược liệu Sìn Hồ: Ngày 10/9/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng đất của Công ty TNHH Dược liệu Sìn Hồ đối với diện tích đất đã được UBND tỉnh giao để thực hiện dự án Khoanh nuôi, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thực vật, nguồn dược liệu quý hiếm, với diện tích 496,75 ha và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 252,66 ha tại Quyết định 896/QĐ-UBND ngày 31/7/2007. Sau khi kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh⁽⁵⁾ thu hồi toàn bộ diện tích 496,75 ha đã cho Công ty TNHH Dược liệu Sìn Hồ thuê tại Quyết định 896/QĐ-UBND ngày 31/7/2007 để giao cho UBND xã Xà Dề Phìn và xã Tả Ngáo của huyện Sìn Hồ quản lý theo quy định.

C. VỀ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ LỜI CÁC KIẾN NGHỊ SAU GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND TỈNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Về kết quả giải quyết và trả lời các kiến nghị sau giám sát tại Báo cáo số 534/BC-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh

Sau khi nhận được Báo cáo số 534/BC-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, hợp đồng lao động trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã có Công văn số 3609/UBND-TH ngày 05/11/2021 giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm giải quyết kiến nghị của HĐND tỉnh sau giám sát. Hiện tại, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện các kiến nghị của HĐND tỉnh sau giám sát; UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh kết quả giải quyết tại kỳ họp sau.

2. Về kết quả giải quyết và trả lời các kiến nghị sau giám sát tại Báo cáo số 538/BC-HĐND ngày 15/9/2021 của HĐND tỉnh

Thực hiện Báo cáo số 538/BC-HĐND ngày 15/9/2021 của HĐND tỉnh về báo cáo giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát

⁴ Công văn số 3865/UBND-KTN ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh.

⁵ Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh.

triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh đã có Công văn số 3490/UBND-VX ngày 27/10/2021 chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Các sở, ngành, địa phương đang tiến hành tổ chức triển khai, thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh.

3. Về kết quả giải quyết và trả lời các kiến nghị sau giám sát tại Báo cáo số 551/BC-HĐND ngày 22/10/2021 của HĐND tỉnh

Thực hiện Báo cáo số 551/BC-HĐND ngày 22/10/2021 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã có Công văn số 3635/UBND-VX ngày 05/11/2021 giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm giải quyết kiến nghị của HĐND tỉnh sau giám sát. Hiện tại, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện các kiến nghị của HĐND tỉnh sau giám sát; UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh kết quả giải quyết tại kỳ họp sau.

4. Về kết quả giải quyết và trả lời các kiến nghị sau giám sát tại Báo cáo số 599/BC-HĐND ngày 18/11/2021 của HĐND tỉnh

Thực hiện Báo cáo số 599/BC-HĐND ngày 18/11/2021 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác xét xử án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh đã có Công văn số 3882/UBND-TH ngày 22/11/2021 chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật trong Nhân dân, hạn chế tình trạng phạm tội do không hiểu biết pháp luật; tiếp tục có những biện pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước về các lĩnh vực dễ phát sinh tội phạm như tham nhũng, phòng chống ma túy, cai nghiện và quản lý người nghiện ma túy, quản lý vật liệu nổ..., kịp thời giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân, đơn thư khiếu nại, tố cáo là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật; tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách địa phương hàng năm để Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Các sở, ngành, địa phương đang tổ chức triển khai, thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kiến nghị từ sau kỳ họp thứ hai đến trước kỳ họp thứ năm HĐND tỉnh; kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về thảo luận tại hội trường, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh; kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh 6 tháng cuối năm 2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, TH8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải